TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2019/QĐST-DS	*Yên Thành, ngày 19 tháng 07 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 07 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 31/2019/TLST- DS ngày 17 tháng 06 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Bá H; nơi cư trú: Xóm H, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Doanh nghiệp tư nhân T; địa chỉ trụ sở: Xóm Ng, xã C, huyện Y, tỉnh Nghệ An .

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Vĩnh T, trú tại xóm Ng, xã C, huyện Y là người đại diện theo pháp luật của bị đơn – chức vụ: Giám đốc.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Doanh nghiệp tư nhân T phải trả cho ông Nguyễn Bá H 76.500.000đ (Bảy mươi sáu triệu, năm trăm nghìn đồng) tiền gửi và tiền lãi suất.

- Án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Doanh nghiệp tư nhân T phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 1.912.500đ (Một triệu, chín trăm mười hai nghìn, năm trăm đồng)

Ông Nguyễn Bá H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.912.500đ (Một triệu, chín trăm mười hai nghìn, năm trăm đồng) theo biên lai thu tiền số

0003763 ngày 17 tháng 06 năm 2019 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Yên Thành.

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015..

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ